

THÁNG NGÀY TAO LOẠN

Chân tình của Một Bác sĩ Nhảy Dù: Vĩnh Chánh

Vĩnh Chánh là một Bác sĩ Nhảy Dù. Năm 2019 ông xuất bản một cuốn sách, nhan đề là ***Tháng Ngày Tao Loạn***.

Tên cuốn sách đưa người đọc đến ngay cảnh: “*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi*”.

Nhưng những nổi truan chuyên trong cuộc chiến Việt Nam không giới hạn trong giới má hồng, mà trùm khắp lên cả nam lẫn nữ, từ đứa trẻ lên đến người già, và đủ mọi thành phần.

Điểm son đầu tiên và cũng lớn nhất trong cuốn sách là:

Khi nói đến thảm họa 30/4/1975, tác giả luôn luôn dùng chữ “mất nước”, chứ không bao giờ dùng chữ giải phóng của bọn Bắc kỳ Việt cộng. Chỉ cần viết hai chữ thôi, lập trường của Bác sĩ Vĩnh Chánh đã hiện nhiên.

I. Vĩnh Chánh rất thẳng tính. Vị Bác sĩ này ngoan đạo, nhưng không ngần ngại khi thú nhận rằng đã có những ao ước thầm kín được quỳ bên nàng trong nhà thờ khi cầu nguyện và nhất là để được nắm tay nàng khi chúc nhau bình an. Sự ao ước được tiếp xúc thân cận, bắt đầu bằng cách được nắm tay là hiện tượng rất phổ thông trong lòng những người con trai mới lớn thời đó. Điều này khác hẳn với cách sống của xã hội âu tây ngày nay.

“Trong vài năm trước khi mất nước, có mấy nhà thờ tân tiến như nhà thờ ở Trung Tâm Đắc Lộ tại Sài Gòn người vào đi lễ có thể đứng ngồi ở bất cứ chỗ nào trống chứ không nhất thiết phải ở dãy thuộc về nữ hay nam. Điều này khiến tôi thầm tiếc đã không xảy ra khi còn ở Huế, tôi đã không có cơ hội được quỳ gần Nàng trong nhà thờ, cùng cầu nguyện đọc kinh bên cạnh nhau, nghe Nàng hát thánh ca, và... để được nắm tay Nàng khi chúc nhau bình an.”

Ông cũng không trừ trừ gì, khi cần vẫn lôi tên những linh mục làm lợi cho Việt cộng ra:

“Không ngờ chỉ sau mấy tháng tạm yên tĩnh, cộng sản leo thang dấy lại cuộc binh đao, quyết tâm dồn mọi sức lực tấn công Miền Nam trong tư thế thượng phong với toàn bộ vẫn nằm ém tại Miền Nam, chiếm đất giành dân, lợi dụng thể chế tự do dân chủ của Miền Nam để xúi giục các thành phần thứ Ba biểu tình, các nhóm dân biểu đối lập liên tục gây áp lực đả phá chính quyền, các linh mục ‘tiến bộ’ như Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan,

Trương Bá Cẩn, Phan Khắc Từ... công khai gián tiếp nói giáo cho giặc. Cuộc chiến dần xoay chiều có vẻ bất lợi cho phía phe ta.”

Bác sĩ Chánh nói hết ra những liên hệ họ hàng, hay bạn bè với những người của cả hai phía quốc gia và cộng sản.

– *Phía quốc gia:*

“Anh em nhà Ngô Đình kêu Bà Nội tôi bằng Dì, thường cho người đem quà biếu trong các dịp lễ tết.”

Kể về vai vế, ông gọi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bằng bác, họ bên mẹ.

Vĩnh Chánh nói thẳng ra, mà không hề sợ những người vốn không thích, hay có lòng thù nghịch nhà họ Ngô ngày đó, bây giờ biết được liên hệ họ hàng này, mà đâm ra ghét lây sang mình.

– *Phía cộng sản:*

A – Thân phụ Ông, là bạn thân của Đặng Thái Mai, là người thầy của Võ Nguyên Giáp.

“... Sang đời ba tôi, Ông Nguyễn Phúc Bửu Tiếp, sinh năm 1904, được Ông Nội cho theo Tây học. Đầu thập niên hai mươi, khi ra Hà Nội học trường Cao Đẳng Sư Phạm Đông Dương, ông Tiếp có người bạn thân cùng lớp là Ông Đặng Thái Mai, sinh năm 1902, lớn hơn ông hai tuổi. Cả hai cùng tham gia các hoạt động sinh viên.

Tuy là trường Tây nhưng hội sinh viên tại đây tự xưng là: ‘Hung Nam Phục Việt’ hàm ý chống lại ách lệ thuộc người Pháp. Năm học cuối, ông Đặng Thái Mai chọn chuyên khoa văn chương. Ông Bửu Tiếp chọn ngành khoa học. Cả hai tốt nghiệp năm 1926, sau đó cùng nhau về Huế làm giáo sư Quốc Học, giao tình ngày càng thân thiết hơn.”

Tuy thế, thân phụ Ông đã bị cộng sản thanh toán.

“... Ngày 24 tháng 7, sau khi người Y tá vừa rút mũi kim chích thuốc khoẻ ra khỏi mạch máu ở tay, là Ba tôi đứng tim chết, khi Mãng tôi vừa bước chân vào nhà.

Mãng tôi kể là ngay khi ôm xác Ba trong tay, bà đã cảm thấy có điều gì bất thường. Ba tôi lúc đó đang khoẻ mạnh, việc chích thuốc bổ chỉ là để gìn giữ sức lực. Người chích thuốc là một y tá bà con xa, và thường chích thuốc khoẻ Huile de Camphre vào thịt mông Ba tôi. Tại sao lần này ông ta lại chích vào mạch máu?

Vì đó chính là mũi thuốc được thi hành theo một ‘lệnh xử lý’, từ ngữ cộng sản, có nghĩa là ‘giải quyết hoặc thủ tiêu’”.

Điều này, thân mẫu ông chỉ mới nghi ngờ, nhưng sau do ngẫu nhiên, trong một lần tới nơi họp, bà nghe được:

“... Sau khi ba tôi mất, suốt thời kháng chiến chống Pháp, chi hội phụ nữ nằm vùng tại Huế cố lôi kéo Mãng vào tổ chức của họ, nhưng Mãng đã nhiều lần thoát với lý do goá phụ bận rộn nuôi bầy con, mười lần bị kêu đi họp thì chỉ đi đến một lần cho có lệ...

... Vào thời gian chia đôi đất nước của hiệp định Genève 1954, Mãng tôi thỉnh thoảng đến nơi họp, và đến trễ. Đang đứng bên ngoài cửa căn nhà họp trong chiều tối, tình cờ Mãng nghe tiếng các người bên trong phòng đang bàn tán về mình ‘Thằng Tiếp không chịu ra ngoài Bắc làm việc theo chỉ thị cấp trên nên chúng ta đã xử lý nó rồi. Cái thứ công giáo đó chỉ làm hư danh cách mạng thôi. Nay còn con Liễu (tên của Mãng tôi), ráng chờ xem nó có chịu tập kết hay không rồi sẽ quyết định.’ Nghe vậy Mãng tôi lạnh cả xương sống, từ từ rời căn nhà họp không một tiếng động. Từ đó bà dứt khoát cắt đứt mọi liên lạc.

... Khi nghe bà kể chuyện này tôi hỏi Mãng, phải chăng ba chết do lệnh cộng sản thủ tiêu, rồi sau đó dàn dựng một lễ an táng long trọng kiểu nhà nước để mờ mắt thiên hạ. Mãng tôi trả lời đúng như vậy. Bà cũng xác nhận ông bà chỉ là những người quốc gia chống Pháp vì yêu nước, chưa bao giờ là đảng viên cộng sản. Bà nói thêm, càng về sau Mãng càng nghiệm ra những giả dối của cộng sản và từng lo ngại khi thấy hai con trai lớn không có kinh nghiệm này.”

B – Thân mẫu ông là bà Huỳnh Thị Liễu bạn thân của Nguyễn Thị Quang Thái, vợ của Võ Nguyên Giáp. Cả hai bạn với nhau từ lúc 13,14 tuổi.

C – Hai người anh ruột.

1. Sau 1975, trong khi các Bác sĩ của Việt Nam Cộng Hòa đều bị nhốt tù thì Bác sĩ Vĩnh Toàn lại được dùng và còn được chuyển từ Hội An về Đà Nẵng tới một bệnh viện lớn hơn.

“Về anh Vĩnh Toàn, ông anh đầu của tôi, tuy hai anh em cùng ở trong nước nhưng vì hoàn cảnh, chúng tôi ít có dịp gặp nhau. Tôi chỉ được biết, sau khi tốt nghiệp bác sĩ thời Việt Nam Cộng Hoà, anh từng làm Trưởng Ty Y Tế Quảng Nam. Mùa xuân 1975, khi miền Trung thất thủ, anh đang là Giám Đốc Bệnh Viện Hội An. Sau đó được chế độ mới chuyển về làm việc tại bệnh viện toàn khoa tại Đà Nẵng. Mãi sau ngày đi tù cải tạo về, hai anh em mới gặp lại lần đầu, khi anh vào Sài Gòn thăm Mãng tôi. Nghe anh nói đã quyết định tiếp tục sống trong nước, không đi đâu cả, tôi hiểu là anh em chúng tôi sẽ đường ai nấy đi.”

2. Vĩnh Anh

“Anh Vĩnh Anh kể lại chuyện chính anh vừa trải qua. Năm 1990, các thành viên chủ chốt của nhóm Việt Kiều Yêu Nước (VKYN) tại Montréal, trong đó có ông anh tôi, được ban Việt Kiều của chính phủ cộng sản Việt Nam mời về nước với mục đích, góp ý cho Đảng Cộng sản Việt Nam làm cách nào tránh được hiện tượng Thiên An Môn/Tiamen Square xảy ra tại Trung Quốc năm 1989, sẽ không thể xảy ra tại Việt Nam.

Theo kế hoạch của nhóm Montréal, anh Vĩnh Anh nằm chờ tại Sài Gòn, 4 người kia bay ra Hà Nội. Một anh ở chờ trong khách sạn, 3 anh còn lại vào họp, mang theo bản văn góp ý của nhóm Việt Kiều Yêu Nước ở Montréal: bãi bỏ chế độ độc đảng, cho thành lập chế độ đa đảng càng sớm càng tốt.

Sau hai ngày không thấy các bạn mình trở lại khách sạn, và cũng chẳng nhận được tin nhắn miệng nào, người chờ bên ngoài khách sạn Hà Nội điện thoại báo tin cho anh tôi. Đoán chuyện không hay xảy ra, anh tôi tức tốc bay ra Hà Nội, đến tư gia ‘bác Võ Nguyên Giáp’ xin vào gặp với tư cách là ‘con trai của ông Bửu Tiếp’, người thầy giáo Quốc Học Huế thời xưa. ‘Bác’ Võ Nguyên Giáp lắng nghe, lắc lắc đầu, rồi bảo anh tôi về chờ tại khách sạn.

Thêm hai ngày căng thẳng chờ đợi trong lo âu. Bỗng trong đêm thứ hai, cả anh tôi và người bạn thứ hai được chở vào bên trong một cơ quan, nhìn thấy ba người bạn mình, người nào cũng xám xịt, căng thẳng, một người lại có băng trắng ở cổ tay. Không dài dòng giải thích, cả 5 người được lệnh ký tên vào giấy cam kết đủ thứ, kể cả việc không bao giờ được về lại Việt Nam.

Sau khi đồng loạt ký tên, cả 5 người được chở thẳng ra phi trường lên chuyến bay sớm nhất về Canada. Trên máy bay anh tôi được các bạn cho biết, sau khi phát biểu ý kiến chủ trương đa đảng của nhóm Việt Kiều Yêu Nước ở Montréal, cả 3 bị bắt đưa ngay vào một bệnh xá tâm thần. Anh bạn tổng thư ký của nhóm quá tức giận nên quyết tự sát bằng cách rạch cửa vào cổ tay mình, nhưng được cứu thoát. Chính vì vậy mà chúng mới thả cho về vì e ngại sẽ có khó khăn với bộ ngoại giao Canada.

Vậy là nhóm Việt Kiều Yêu Nước Montréal trước đây đã từng rúng động bởi hiện tượng vợ chồng Phục & Vĩnh Thủy vượt biên trở về lại Canada, nay lặng lẽ tan rã. Mỗi thành viên mang một nỗi niềm riêng.”

Bác sĩ Vĩnh Chánh phổ biến tất cả những dữ kiện trên một cách rõ ràng. Và Ông cũng kể luôn cả việc người vợ sau của Võ Nguyên Giáp là Bích Hà đến thăm thân mẫu ông sau năm 1975.

“... Miền Nam càng ngày càng đói khổ, mà ngoài Bắc vô đây cái gì cũng tha ra ngoài đó. Khi chia tay tưởng đã đi luôn. Không ngờ Bích Hà còn trở lại lần thứ hai, và khi ra về còn xin đem theo những sách quý bằng tiếng Pháp của Mãng tôi. Lần này, Mãng không những chỉ cho sách mà còn gửi lời kính thăm bác Đặng Thái Mai và ông Giáp.

Có thể nhờ hai cuộc viếng thăm này mà các anh công an khu vực có phần nương tay với ngôi nhà của Mãng ở cư xá Bắc Hải, khi đi tù về, tôi cũng không bị làm khó dễ.”

Trong tiếng Việt, để chỉ việc đem từ chỗ này sang chỗ khác người ta dùng những động từ như: đem đi, mang tới, công vào, đưa ra.

Còn khi súc vật di chuyển một thứ gì đó, thì người ta dùng chữ tha, giống như câu thường nói: “chó tha đi, mèo tha lại”. Chúng ngoạm vào mồm rồi bốn chân bước.

Chỉ một dòng viết: “Miền Nam ngày càng đói khổ, mà ngoài bắc vô đây cái gì cũng ‘tha’ ra ngoài đó”. Thân mẫu Bác sĩ Chánh đã dùng chữ “tha” thật tuyệt vời khi kể lại chuyện bà vợ thứ hai của Võ Nguyên Giáp tới thăm bà.

Lẽ dĩ nhiên thân mẫu của Vĩnh Chánh chẳng muốn dính dáng gì tới cái đám Việt cộng đó cả, nhưng tránh trời không khỏi nắng. Bà “đại tướng” lại vào thăm lần thứ hai và vét hết sách vở tiếng Pháp của bà ra ngoài Bắc.

Vĩnh Chánh có một lập trường rõ ràng, là dưới mắt ông, cộng sản chỉ ăn có và ăn cướp.

II. Nhảy Dù Cố Gắng

Phương châm của Binh Chủng Nhảy Dù là CỐ GẮNG, cố gắng trong mọi hoàn cảnh, dù tình thế khó khăn đến đâu, và dù nguy hiểm đến mức nào.

Nhưng có một điều Bác sĩ Vĩnh Chánh, một người rất ngoan đạo, không cố gắng. Không thể cố gắng. Không muốn cố gắng. Và sẽ không bao giờ cố gắng làm theo ý Chúa muốn là “phải thương yêu kẻ thù”.

“... Cầu nguyện với Chúa bao nhiêu đi nữa. Xưng tội với Chúa bao lần đi nữa, tôi vẫn còn mắc phải một cái tội mà không khi nào tôi có làm lành với chính mình. Người ta thường nói ‘mắt đối mắt’, ‘răng đối răng’. Phần riêng tôi, đối với bọn cộng sản thì tôi xin bẻ cho được cái ‘răng cứng’. Vì tôi không thể là cha Don Camillo và nhất là bọn cộng sản Việt Nam ác độc kia không thể như ông Xã Trưởng Pepone được.

Bởi vậy, Chúa ơi, con chưa được là con người hoàn thiện như ý Chúa muốn: ‘Phải thương yêu kẻ thù’.”

Ông đã suy nghĩ và quyết định theo lương tâm của mình.

Émile Durkheim (1858–1917), một nhà xã hội học Pháp, đã nói: Quand notre conscience parle, c’est la société qui parle en nous, “*Khi lương tâm của chúng ta nói, đó là xã hội nói trong chúng ta.*”

Lương tâm của Vĩnh Chánh nói, ông không thể thương yêu kẻ thù được. Đó chính là tiếng nói của xã hội miền Nam trước 1975, là nơi sinh sống của những người cư xử với nhau theo cung cách đã có của bốn nghìn năm văn hiến. Đó là tiếng nói của người của nước Việt Nam Cộng Hòa.

Muốn thương yêu kẻ thù, thì trước hết phải quên được những tội ác chúng đã làm. Nhưng Bác sĩ Vĩnh Chánh không những không quên, mà còn nhớ rất rõ.

“... Sự tráo trở, tàn bạo của Cộng sản Việt Nam đã đẩy nhiều thế hệ vào cảnh tương tàn chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Ba tôi bị thủ tiêu như bao người quốc gia khác bị thủ tiêu, những bà con Huế bị tàn sát thời Tết Mậu Thân và tất cả những người Việt gục ngã trong thời chiến và hậu chiến đều là nạn nhân của cộng sản.

Cái chủ nghĩa ma quỷ ấy đã là thứ hết thời. Dăm ba mảnh tàn dư của nó rồi cũng lụi tàn. Nhiều tội ác sẽ bị khuất lấp hoặc sẽ được quên đi. Nhưng quên, với tôi, không có nghĩa là tha thứ, vì tha thứ là quyền của những người đã chết.”

III. Vĩnh Chánh viết rất nhiều về hoa quả và những cây trong vườn nhà ông nội. Từ mít, dứa, măng cụt, đu đủ, chuối, đến những cây trái ít người nghe nói tới, chứ đừng nói là được ăn bao giờ, như vả, sấu. Trái vả, họ nhà sung. Trái Sấu, ở ngoài bắc rất nhiều.

Đọc chương sách này của ông,

– Người Nam sẽ thấy thích thú và hãnh diện về những trái cây của họ: xoài, cóc, măng cụt, vú sữa, và trứng cá.

– Người Bắc sống ở Hà Nội trước năm 1954, sẽ nhớ lại những cây Sấu dọc hai bên những con đường yên tĩnh, sang trọng của thời vàng son đó, và vị đặc biệt của trái cây này.

Ông còn nhắc cả tới cam Xã Đoài, không có trong vườn nhà ông nội, mà ông không biết nguồn gốc ở đâu. Điều này người viết có thể trả lời cho ông được. Cam Xã Đoài gốc ở vùng Nghệ An, Hà Tĩnh. Người dân sống ở đây, luôn luôn hãnh diện mà nói tới hai thổ sản ngon của họ là “Cam Xã Đoài và Bưởi Phúc Trạch”.

Chuyện viết trong chương này rất nhiều, rất chi tiết, nhưng không phải là những chuyện vụn vặt không đáng kể ra. Trái lại, chương này đáng đọc đi đọc lại nhiều lần. Vì trong đó, Ông tài tình cho ta thấy đó là hình ảnh của quê hương: từ cách ăn uống, các món ăn vặt, những hương vị ngày Tết, cách chữa bệnh thô sơ, những đồ chơi trẻ em, những câu nói khôi hài, và cảnh thanh bình trên đất thần kinh cho đến những liên tưởng sự ăn cướp trắng trợn của Việt cộng:

– Là những hình ảnh của quê hương.

– Là một số điều về cách ăn uống, thực phẩm, như ăn chuối chát nhiều bị táo bón, hột mít gây trung tiện:

“... Còn hột mít thì luộc hoặc lụi trong tro nóng, vừa ăn vừa thổi. Và thổi đi luôn những luồng hơi không mấy thơm từ bụng xì ra.”

– Là những món ăn vặt:

“... Một phần quan trọng gắn bó với tuổi thơ, cũng theo tôi lớn lên. Cắn một trái ổi giòn vừa hái trên cây xuống, bỏ vào miệng hút nước ngọt của trái nhãn, bóc vỏ một trái dâu, xẻ một trái mít, cầm nguyên cả chùm đào trên tay, nhẩn mặt vì một miếng khế chua, cắt khoanh một trái măng cụt, bóp mềm một trái vú sữa, dú trong cartable một trái thị vàng chín... dẫn ta về với bao nhiêu hương vị của thời xa xưa khó quên. Những kỷ niệm quá êm đềm gắn bó với tuổi xanh!”

– Là những món đầy hương vị Tết:

“... Khi lớn lên, tôi mới bắt đầu biết thêm có me dầm, mút me bao trong giấy gương, me ngào đường, nhất là vào các dịp tết.

Tại nhà, để đón Tết, các anh chị em ngồi xúm lại cắt dừa làm mút dừa, một món mút rất được ưa thích và tương đối dễ làm. Khi thì dừa trắng bóc, hay màu hồng, thơm cả mùi đường sau khi ngào xong. Riêng tôi luôn đứng chực ăn các miếng mút dừa vụn cháy sót lại trong chảo.

... Vì vậy tôi không hiểu từ đâu mà chợ Huế bán đầy trái Quất vào dịp trước Tết để thiên hạ mua về làm mút Kim Quất. Mãng tôi và các chị tôi xúm lại dùng kim cút buộc lại từng bó, đâm bào từng trái Quất, rồi bóp cho hột và nước chua ra hết, xong mới trụng sơ trong nồi nước sôi trước khi ngào với đường trắng. Thật công phu và mất nhiều giờ. Nhưng đó là hình ảnh của hạnh phúc khó quên khi cả nhà xúm xít ngồi bên nhau sửa soạn ngào những món mút vào dịp Tết.”

– Là cách chữa bệnh rất thô sơ, theo kinh nghiệm: vỏ măng cụt khô, dùng để chữa tiêu chảy. (Không thấy tác giả nói tới công dụng của lá ổi trong hỗn loạn này của bộ tiêu hóa.)

– Là những đồ chơi của trẻ em:

“Ngoài phố Huế, có người dùng lá dừa xếp thành những con châu chấu, những con chuồn chuồn hay những chiếc xe hơi. Hay thật!”

– Là một vài câu nói vừa phổ thông, hơi có tính chất khôi hài, vừa đúng vừa không đúng, hư thực ra sao chỉ có trai gái nằm bên nhau, mới tự biết:

“... Mùi bốc lên ngọt ngào mê hoặc nhưng nồng, hèn chi mà người ta thường viết:

‘Em thơm như múi mít, cũng phải.’”

– Là cảnh thanh bình trên đất thần kinh:

“Khi tôi ở ‘nội trú’ tại trường Đồng Khánh, tôi thường ra Bến Đò Thừa Phủ, nằm trước toà tỉnh Trưởng, để hót tóc, nhìn mấy anh lính Bảo An và các người khác chơi boules, và nhất là để chiêm ngưỡng mấy chị học sinh Đồng Khánh đi đò qua lại sông Hương, giữ 2 bến đò Thừa Phủ bên này và Thương Bạc bên kia. Ngay tại bến đò Thừa Phủ, có một cây Sung lớn, với trái xanh, vàng đỏ quanh năm. Nhiều loại chim khác nhau thường rất thích đậu trên cây Sung này, mổ ăn những trái Sung chín khiến đa số trái Sung rụng xuống nước vì nhiều nhánh cây nghiêng hẳn về phía sông. Đây là nơi tôi từng trèo lên ngồi vắt vẻo trên cành là đà gần mặt nước say mê xem Nhảy Dù nhảy biểu diễn trên sông Hương nhiều lần trong cuối thập niên 50 và đầu thập niên 60, và đã để lại cho tôi ấn tượng hào hùng về Nhảy Dù khiến tôi quyết định gia nhập binh chủng Thiên Thần Mũ Đỏ về sau.”

– Là khi viết đến mít, ông nhắc đến nỗi thất tình của mình.

– Là điều mà cây đu đủ nhắc Vĩnh Chánh nhớ tới sự ăn cướp của Việt cộng:

Vườn nhà tôi có 4–5 cây Đu Đủ, trong khi vườn nhà Ông Nội có cả chục cây, ở khắp góc cạnh của vườn trước, bên hông hay vườn sau. Có nhiều cây có vẻ rất già, khô ốm vì thiếu nước quanh năm. Về sau, tôi nhớ và vẫn cười khi nghe mấy câu về hay xem hình hoạt hoạ người ta thường ví von mấy chú Việt cộng ốm đói cho đến nỗi đánh đu trên cành Đu Đủ mà cũng không làm gãy cành. Nay thì ngược lại! Chút tiền của mấy anh Việt cộng treo trên cây Đu Đủ chắc cũng đủ làm cây tróc gốc!

IV. Rải rác trong các chương khác, người ta hiểu được: Phong tục ngày Tết ở đất thần kinh. Cảnh con cháu tề tựu đông đủ, chúc Tết Ông Bà, Cha Mẹ.

– Cách dạy học trò ở Việt Nam ngày đó.

“Hơn nữa trong phòng Cha Tôn, có một hàng roi mây, cái nào cái nấy đều tua cái đầu. Ngay cả các bà sơ cũng dùng roi mây.”

Vĩnh Chánh còn khoe:

... Còn vỏ mít, với những cái gai lờm chờm! Tôi cũng đã từng được các Sơ bắt quỳ trên đó khi không chịu làm bài hoặc trả bài không thuộc.

Điều này phù hợp với lời dặn trong ca dao: “Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.”

– Máy loại mưa gió:

“... Đi dạo được gần hai phần ba con đường quen thuộc, gió chuyển lạnh dần, mây đen kéo dày rồi trời bỗng đổ mưa. Lúc đầu chỉ vài giọt lác rắc đây đó, dần dần nhiều hơn một chút, rồi hai chút. Sau đó mưa xoà đổ mạnh. Mạnh đây là đối với vùng Cali thiếu mưa quanh năm này, chứ có thấm tháp gì đối với những cơn mưa kéo dài cả giờ với mây đen nghịt và sấm sét râm trời của Sài Gòn dạo nào, hay những cơn mưa dài vô tận, lê thê từ tuần này qua tuần nọ của Huế tôi. Và cũng chẳng thấm vào đâu nếu so với những ngày mưa rừng dầm dề thê lương của thời còn lội hành quân với Tiểu đoàn Dù. Vì ngoài chuyện mưa trời còn có thêm một loại mưa chết người khác nữa là mưa pháo. Một loại mưa mà núp kỹ dưới hầm vẫn chết, nằm trong hố cá nhân vẫn tan xác, đôi khi đến hai lần. Mưa chết người như vậy nhưng riết rồi người lính vẫn coi thường vì ‘ăn pháo’ như cơm bữa và phải ‘đội pháo’ trên đầu hàng ngày.”

Trong một đoạn ngắn mà tác giả đã tả được cả mưa bốn vùng. Thật là tài tình.

Cũng tài tình như chỉ mấy câu trong bài “Huynh đọc kinh với đệ”, mà diễn tả được đúng tâm trạng cũng như cách sử sự của những người Bắc di cư 1954. Họ đã có nhiều kinh nghiệm đau thương với Việt cộng. Họ hiểu cái thế của mình sau khi vừa mất tất cả ở miền Bắc lúc đất nước bị chia đôi, nên rất nhẫn nhục và khôn ngoan.

“... Qua kinh nghiệm của một người di cư, Tân luôn nhắc nhở tôi cần phải tuyệt đối thận trọng khi làm tờ khai sơ yếu lý lịch, càng đơn giản, càng ít chi tiết bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Và nhất là phải nhớ những điều mình đã khai, đã viết lên trang giấy, vì bút sa gà chết. Tân cũng thường xuyên căn dặn tôi phải dè dặt với mọi người, tránh to tiếng, tránh gây gổ và nên hạn chế làm thân hay chuyện trò với các người bạn tù khác, nhất là những người mình không quen biết nhiều hay những người ở trong các đơn vị trọng yếu như quân báo, thám báo, phượng hoàng, an ninh, cảnh sát, chiến tranh chính trị, xây dựng nông thôn... để tránh bọn antennas theo dõi.”

– Việc trao đổi tù binh:

“Chiến tranh Việt Nam bước qua một giai đoạn khác sau khi Hiệp Định Paris được ký kết vào tháng Giêng 1973, nối tiếp là những đơn vị quân đội Mỹ lần lượt rời Việt Nam, và trao trả tù binh. Tôi có mặt trong phái đoàn sinh viên tham dự lần trao trả tù binh Việt Nam tại sông Thạch Hãn vào giữa mùa Xuân 1973. Nhìn thấy cả mấy trăm tù binh Bắc Việt được nuôi ăn nuôi mặc tươm tất sạch sẽ với xách tay mới trên tay, được thả ra chỉ để đổi lấy có ba quân nhân của phía ta xơ xác, yếu ốm, nằm trên cáng khiêng... mới hãnh diện nhìn thấy lòng nhân đạo và tinh thần đánh giặc cao thượng của Việt Nam Cộng Hoà, ngay cả trong cách cư xử với tù nhân chính trị hay tù nhân chiến tranh. Một sự thật mỉa mai sau này tôi càng thấm thía hơn nữa khi ở trong trại tù cải tạo cộng sản.”

– Sự không bỏ anh em đồng đội:

Chương Không Bỏ Anh Em, Không Bỏ Bạn Bè là một thí dụ rõ rệt về tình gắn bó giữa những bạn đồng ngũ trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

V. Môi tình của Vĩnh Chánh

Ông yêu một người, rất say mê.

Về điểm say mê này Vĩnh Chánh cũng giống thi sĩ Nguyễn Chấn đời Đường, là người trước khi gặp được nàng Thôi Oanh Oanh đã nói: “Chỉ khi nào gặp người tài sắc tuyệt vời, thì mới điên đảo say mê, mà đã điên đảo say mê, thì chẳng thể quên tình.”

Vĩnh Chánh không quên được suốt 9 năm.

Thời gian này chỉ bằng một phần ba thời gian Thi sĩ Vũ hoàng Chương mơ tưởng mong có được người yêu:

Ta đợi em từ ba mươi năm
Uổng hoa phong nhụy hoài trắng rằm.

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương ôm mối tình tuyệt vọng trong cảnh thanh bình, yên vui của thành phố Hà Nội trong khoảng 1930.

Vĩnh Chánh, bỏ ra 9 năm, nhưng thực ra khó khăn hơn nhiều.

“... Nàng là một cô bé nhỏ nhắn mặc áo đầm vàng đi dạo cùng Mẹ và các em trong công viên trước trường Đồng Khánh mà tôi đã tình cờ nhìn thấy trong một chiều óng ánh đầy nắng vàng vào cuối hè 1967. Vài ngày sau tại nhà tôi, tim tôi đập lối nhịp đầy thích thú khi bất ngờ gặp chính cô bé đem bánh của Mẹ làm đến biếu ‘Bà Vú’, tiếng nàng gọi Mãng tôi, vì Mãng tôi là Vú Đỡ Đầu cho Mẹ nàng khi Ba Mẹ nàng làm đám cưới. Đây cũng là nhân vật trong bức ảnh gia đình, một quà tặng của Mẹ nàng cho Mãng tôi từ bao năm trước, được treo trên tường, gần bàn học của tôi. Mỗi khi nhìn đến, tôi thường liên tưởng rằng có một ngày tôi sẽ có được nàng, như một ám ảnh, một mơ ước thầm kín. Một nguyện cầu vu vơ. Dù bấy giờ nàng chỉ là một cô bé tuổi 13 đang học lớp Đệ Ngũ trường Đồng Khánh.”

Nhằm mục đích xâm lăng miền Nam, Cộng sản Bắc Việt bắt đầu mở trận tấn công lớn đầu tiên tại Ấp Bắc năm 1963, rồi cứ thế liên tục, tại bốn vùng chiến thuật. Người miền Nam, dễ gì ai sống được qua những năm đó. Họ có thể bị giết bất cứ lúc nào. Dân quê tại làng mạc. Người ở thành phố, chết bởi pháo kích, và có khi bị tàn sát tập thể như hồi Tết Mậu Thân 1968 ở Huế.

– Thăm nàng 1968

“Sau vài ngày tạm trú ở trường Kiều Mẫu, khi biết tin gia đình người tôi yêu đang lánh nạn tại Dòng Chúa Cứu Thế, tôi tức tốc tìm đến thăm dù đường đi còn vắng hoe, nguy hiểm với dấu tích tàn phá và chết chóc hai bên đường... chỉ để kịp gặp nàng vài ba phút, thăm hỏi đôi ba câu trước khi nàng vội vã quay vào với gia đình. Hình ảnh xanh gầy của nàng với đầu tóc ngắn thân thuộc trong một buổi sáng đầy gió lạnh và mây xám trên trời mãi mãi ám ảnh tôi từ dạo đó.”

– Thăm nàng 1971

“... Trái chuối thường ăn chín sau khi dứa vài ngày, nhưng anh chị tôi ít khi chờ được, nên hễ cứ đói bụng, mang chuối vừa chín tới đem ra luộc rồi chấm muối mè, rất ngon dù hơi chát một ít. Chuối cũng thường được phơi khô bán trong bao ngoài chợ, hay làm chuối chiên, chè chuối, kẹo chuối. Vào gần hè năm 1971, theo tiếng gọi con tim, tôi lên Đà Lạt tìm đến thăm người tôi yêu...”

... Trước ngày bay về Huế, Nàng và tôi rảo bước đến chợ Hoà Bình. Nàng mua khá nhiều hoa quả, trái cây Đà Lạt, trong đó có mấy bịch chuối mật khô, dẻo, ngon và ngọt, nhờ tôi đem về biếu Bà Vú, là Mãng tôi. Còn phần tôi, nàng cho tôi một khối tình... đau mang về nhà! Để từ đó tiếng mưa trên tàu lá chuối buồn, nghe như nước nở, thì thầm. Như nhấn nhủ, đợi chờ. Da diết và ray rứt làm sao khi mơ tưởng về người mình yêu nơi xa.

... Riêng phần tôi vào Nhảy Dù đơn giản hơn. Tôi vào Nhảy Dù vì... thất tình. Nhưng về sau, cũng chính nhờ bộ áo Hoa Dù và Mũ Đỏ, tôi lại từ từ chiếm được trái tim Nàng.

... Chị thứ năm Mai Tâm của tôi bỏ học dù đang là sinh viên năm cuối của phân khoa Chính Trị Kinh Doanh của Đại Học Đà Lạt, và quyết định lấy chồng là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân khi tiểu đoàn đến giải toả thị xã Đà Lạt trong vụ cộng sản tấn công vào Tết Mậu Thân. Lần chị đem người yêu về trình diện gia đình tôi thích anh liền. Không những vì anh đã xuất thân từ 16 Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, mà vì anh trông cao ráo, điển trai, rất điềm đạm và thật hào hùng trong bộ đồ rằn ri. Có lẽ từ đó tôi có suy nghĩ nếu muốn lấy được cảm tình người đẹp, chắc tôi phải tạo cho mình một hình ảnh sắt đá oai hùng của một chàng trai đứng nghĩa của thời chiến. Đúng với hình ảnh ‘Em là gái trong khung cửa, Anh là mây bốn phương trời...’

... Đến nước đó, tôi cương quyết giữ vững lập trường của mình, cho biết tôi dứt khoát muốn trở thành một Bác sĩ Nhảy Dù, rằng tôi muốn tự thực hiện một thay đổi quan trọng cho đời mình, dấn thân vào chốn nguy hiểm để xem mình có thể quên được người con gái tôi hằng đeo đuổi và thương nhớ trong nhiều năm qua. Xót xa cho thằng em mình, các chị tôi bênh vực tôi và cuối cùng Mãng tôi đành miễn cưỡng chấp nhận.

... Nhờ vậy tôi có dần sự chững chạc trong suy nghĩ và trong phong cách, vẻ hiên ngang khí khái của một Thiên Thần Mũ Đỏ và nhất là sự quyết chí và bền bỉ khi tìm gặp người tôi hằng yêu thương sau 3 năm xa cách...

... Đứng vào chiều Mừng Một Tết, hiên ngang trong bộ hoa dù mũ đỏ, và chững chạc phong cách, hạnh phúc dồn dập đến với tôi khi tôi tìm đến thăm nàng tại nhà, sau hơn 3 năm xa cách. Mọi tình tôi từ từ chuyển hướng thuận lợi theo thời gian. Dưới mắt nàng tôi không còn là một bạch diện thư sinh ngày nào mà là một con người dày dạn phong sương, tự tin và lạc quan.”

VI. Ngày mất nước

“Qua sáng ngày Thứ Tư, 30 tháng Tư, 1975, tại bộ chỉ huy Tiểu Đoàn 15 Nhảy Dù tôi đón nhận 4 thương binh của Tiểu Đoàn. Trong số đó có một thương binh nặng cần phải tải thương gấp vì trúng đạn vào bụng. Sau khi truyền nước biển và viết giấy tải thương. Ban 3 cho biết không thể tải thương vì không liên lạc được với bất cứ quân y viện nào như Bệnh Viện Đỗ Vinh, Tổng Y Viện Cộng Hoà. Tôi suy nghĩ đôi chút và trình bày với Thiếu tá Phú ý định tôi sẽ chuyển thương binh này về Bệnh Viện dân sự Nguyễn Văn Học.

Trong khi chúng tôi đứng cách xa người thương binh để bàn tính chuyện tải thương, anh ta bỗng kêu lên ‘Xin đừng chuyển tôi đi đâu cả. Để tôi chết tại đây...’ và trong tích tắc, anh lấy ngay khẩu M16 nằm dọc cạnh anh trên băng ca, lên cò cái rẹt, quay mũi súng ngay dưới cằm. Nhiều tiếng la cản lên nhưng không kịp. Một tiếng nổ chát tai khiến mọi người bất động, rồi tất cả đổ xô chạy lại vây quanh băng ca, nhưng chỉ còn kịp thấy anh đang ngáp cá, người run nhẹ, vết thương mở rộng ở mặt và đầu, máu văng tung toé. Tôi cầm bàn tay anh, người y tá lấy tay vuốt mắt anh. Cơ thể anh từ từ dần ra, anh từ từ đi vào cõi chết.

Những người có mặt giữ im lặng trong bầu không khí đau thương. Chỉ trong khoảnh khắc, chúng tôi chứng kiến người lính trẻ đã làm một quyết định nhanh chóng và dứt khoát, cho thấy khí thế anh hùng bất khuất của một chiến sĩ. Một cái chết hiên ngang khi cuộc chiến đang dần tàn. Anh đạt được ước nguyện chết trong danh dự với sự hiện diện của đồng đội chung quanh. Tất cả bộ chỉ huy cùng đứng nghiêm, cổ ngăn dòng lệ, đồng đưa tay chào vĩnh biệt người lính. Trong khi sự tự vận bất ngờ của người thương binh đang gây xôn xang đau lòng cho cho bộ chỉ huy tiểu đoàn, từ radio chúng [tôi] nghe bản tuyên bố đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh lặp lại nhiều lần. Sau một thời gian dài trên vô tuyến. Thiếu tá Phú quay về phía tôi và không một lời giải thích, bảo đi theo ông. Tôi ngồi sau lưng trên cùng một chiếc xe jeep, bên cạnh người lính truyền tin và 2 cận vệ. Người sĩ quan Ban 3 đi xe thứ hai với một toán lính khác. Tiểu Đoàn Phó ở lại bộ chỉ huy Tiểu Đoàn.

Tôi chẳng biết đoàn xe đang chạy về đâu, cho đến khi xe ngừng trong sân Toà Tỉnh Trưởng Gia Định. Nhìn xung quanh, tôi thấy cả trăm người dân đang chạy hỗn độn trong sân, tranh giành vác những bao gạo từ trong toà tỉnh đi ra. Thiếu tá Phú đến bên tôi nói nhẹ ‘Bác sĩ đi đi!’ Rồi ông quay lưng lại tiến vào phía bên trong toà tỉnh với toán binh sĩ của ông. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy Thiếu tá Phú tại Việt Nam. Và đó cũng là lần cuối cùng tôi rời vĩnh viễn Tiểu Đoàn 15 Nhảy Dù. Tôi cúi đầu trong ngen ngào. Sững sờ trong đê hèn. Bàng hoàng trong đau đớn. Muốn gào thét nhưng miệng khô đắng. Muốn khóc nhưng mắt khô vì tủi nhục. Còn cái chết?! Tôi chưa một lần nghĩ đến.

Đang đứng ngơ ngác không biết phải làm gì thì một người đàn ông bước ngang bên cạnh tôi nói liền ‘Ông cởi bỏ súng xuống và thay đồ nhanh lên’. Như một cái máy, tôi vội chạy đến gần gốc cây lớn, định cởi bỏ tất cả. Nhưng sức nhớ tôi chẳng có bộ áo quần dân sự nào trong ba lô. Vừa lúc ấy, có một thanh niên chạy ngang tôi với bao gạo trên vai. Tôi chặn anh ta lại và xin bộ quần áo đang mặc trên người, cùng lúc tôi lục ví đưa tờ 500 đồng cho anh ta. Không một chút do dự anh thả bao gạo xuống, rồi vừa nhìn tôi như thông cảm anh ta cởi áo quần đưa cho tôi, cho luôn cả đôi dép nhật nữa...

Tôi cởi áo giáp, giầy ba chạc có súng, bi đồng nước, nón sắt, rồi nhanh chóng cởi đôi giầy lính và bộ quân phục, gom lại để vào dưới gốc cây. Rồi mặc cái áo màu xanh da trời nhóp nhúa và xỏ cái quần xanh đậm, đi nhanh ra phía đường lớn đón chiếc xe ôm, bảo trở về đường Cao Thắng ở Sài Gòn. Nhà nàng.

Xe ôm chở tôi đi qua nhiều đoạn đường vắng, mọi nhà đóng cửa. Đây đó là những đồng áo quần trần, nón sắt, áo giáp và súng đạn rải rác bên vệ đường. Có những đoạn đường người đi lại khá đông hay tụ tập hai bên đường, có những xe chở đầy người với mặt mày sát máu, hô to khẩu hiệu và phát cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam... Cũng những con đường ấy tôi thường chạy qua lại, mà sao bây giờ bỗng trở thành xa lạ, mờ ảo như trong một cõi âm. Những âm thanh la hét, còi xe, lũng bùng trong tai tôi. Mắt tôi thấy mọi hình ảnh bên ngoài, nhưng chẳng thấu hiểu; lòng tôi như tê dại chẳng thể suy nghĩ gì. Nhớ đến người thương binh tự vận chết sáng hôm nay, tôi ngược lên nhìn trời. Một màu tang tóc đang chụp xuống thành phố thân yêu.”

Lệnh trên bắt phải đầu hàng. Không còn thể nào chiến đấu. Không còn bạn đồng ngũ. Đơn vị phải tan hàng. Vĩnh Chánh bây giờ hoàn toàn trần như nhộng về phương diện tinh thần. Vị Bác sĩ bây giờ sẽ lâm vào tình trạng cộp xuống đồng bằng bị chó nó khinh, bất cứ lúc nào. Cũng có thể vốn hùng mạnh như một con rắn hổ mang, nhưng đang ở thời kỳ lột da. Hay nói theo ngôn ngữ của truyện kiếm hiệp Kim Dung thì giống như trường hợp Thiên Sơn Đồng Mã, cực giỏi, nhưng tới thời kỳ phải tu luyện lại, thì mất hết võ công. Chỉ như là một đứa bé sơ sinh. Bất cứ kẻ nào trong giang hồ, chỉ giơ một ngón tay lên cũng sát hại được.

Trong gia đình Vĩnh Chánh, có nhiều người ở trong những binh chủng thường phải vào sinh ra tử. Con trai một bà cô ruột là Đại úy Nhảy Dù. Một người anh rể là Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân.

Và đang lúc tuyệt vọng, kề với cái chết, Vĩnh chánh lại gặp một người Nhảy Dù nữa.

Nước mắt ròi, nhà sắp tan, thân sẽ nát.

Nói trở lại một người Nhảy Dù nữa mà Vĩnh Chánh sắp gặp. Phái nữ.

Người này, nói cho thật đúng, chưa từng nhảy dù, nhưng hiểu rất rõ nguyên tắc của Nhảy Dù. Hiểu rất rõ rằng khi một người nhảy dù ra khỏi máy bay, khi cái dù chính không mở thì sẽ bị rơi tự do với gia tốc của trọng lực, theo công thức $1/2 gt^2$, chớp mắt là nát thây trên đất.

Người hiểu mối nguy này là Minh Châu, người mà Vĩnh Chánh yêu say mê, theo đuổi đã 9 năm. Chưa thành công hẳn.

Thành ra, Vĩnh Chánh tôn thờ một hình ảnh trong thời kỳ mà mỗi người mở mắt ra lúc buổi sáng thì mới biết là mình còn may mắn sống.

Người người đều lâm vào cái cảnh sống nay chết mai. Nhất là những người lính.

Thử đó, có những thanh niên, vừa ra chiến trường lần đầu tiên, đã tử trận ngay. Còn dân chúng, bất cứ giây phút nào cũng có thể mạng vong, vì Việt cộng bất thần pháo kích. Do đó ai cũng sống một cách vội vã.

Ai cũng biết “có sống đến mai không mà để dành củ khoai đến sáng?”

Ấy thế mà, Vĩnh Chánh cứ dành tình yêu của mình cho một người, chín năm liên tục vẫn chưa được đáp lại.

Nhưng vào lúc 10:20 sáng ngày 30/4/1975, khi Dương Văn Minh đầu hàng, thì người người đều biết rằng như vậy là nước mắt ròi, nhà sắp tan, và thân sẽ nát.

Cách nát thân của những người dân miền Nam sẽ khác nhau. Sẽ mỗi người một cách. Có thể do bị tàn sát ngay. Có thể bị đi đày, trong những nơi tập trung theo cách ở quần đảo Gulag bên Nga.

Cũng có người sẽ tự tử. Người có gia đình sẽ đắn đo nhiều trước khi huỷ mình. Kẻ độc thân dễ quyết định hơn. Người có người yêu khó dứt áo đi sang thế giới bên kia. Còn kẻ bị người yêu cự tuyệt sẽ quyết liệt nhất, nhanh chóng nhất. Xá gì một cái thân này nữa, khi không có ai ở trên cái miền Nam sắp mất này yêu thương mình?

Tuy Vĩnh Chánh chưa nghĩ đến cái chết, nhưng Minh Châu, người yêu của chàng, người chàng theo đuổi đã chín năm, hiểu rất rõ chàng sẽ làm gì. Và nàng quyết định, phải giang rộng hai tay ra thật nhanh, như tốc độ bung ra của một chiếc Dù bụng. Để cứu mạng người.

Nếu nàng chỉ ngần ngừ mấy giây thôi, sẽ không còn kịp nữa.

Bác sĩ Nhảy Dù Vĩnh Chánh, thì như vừa bị xô ra khỏi máy bay, cái Dù chính hết mở được rồi. Thân sẽ nát trên đất Việt cộng đã chiếm.

Bỗng dung, một cái Dù bụng mở tung.

Minh Châu đã quyết định thật nhanh. Nàng tự biến thành một cái Dù bụng để cứu mạng Vĩnh Chánh.

“... Xe vào đường Cao Thắng. Nàng là người đầu tiên từ trên balcon nhìn thấy tôi bước xuống xe ôm. Nàng và các em chạy xuống mở cổng đón tôi vào. Khi đến thang lầu, tôi phải vịn vào vai nàng để bước lên từng bước. Cơ thể tôi rã rời và tinh thần khủng hoảng, tôi thật chẳng hiểu vì sao mình lại về được đến nhà an toàn.

... Hầu như mọi người đều thông cảm và tôn trọng sự yên lặng của ba nàng và của tôi. Chiều đến, tôi đạp xe về nhà Măng tôi ở cư xá Sĩ Quan Chí Hoà cho bà cụ yên tâm, rồi tôi chở Măng tôi đến nhà nàng xin ba mẹ nàng cho phép tôi ở tạm nơi đây, vì cư xá Sĩ Quan Chí Hoà quá nguy hiểm.

... Tôi ngày 30 tháng 4, chúng tôi ngồi ở balcon nói chuyện với nhau thật khuya. Trước đây, trong một lá thư gửi cho nàng, tôi có viết ‘anh xin làm bóng mát trên con đường em đi’. Giờ đây, với sự đòi hỏi, tương lai tôi mù mịt, viễn ảnh những năm tháng sắp tới là chuỗi ngày đen tối, đoạ đày và tôi e ngại chẳng còn bóng mát cho em. Nàng ngồi nghe tôi nói nhiều hơn trả lời. Vì có lẽ câu trả lời đã quyết định tự lúc nào.”

VI. Vĩnh Chánh kể nhiều chuyện cảm động. Ở đây xin đề cập tới hai truyện điển hình:

1. Truyện Chị Agnès.

“Vào năm Terminal tôi chuyển trường từ Providence ở Huế vào Lycée Blaise Pascal tại Đà Nẵng, và tạm chú trong biệt thự của người chị con bác ruột tại đường Nguyễn Thị Giang trong suốt niên học. Gia đình anh chị Châu có 4 đứa con, 3 trai và một gái út đang ở tuổi từ tiểu học đến trung học đệ nhất cấp. Gia đình rất mộ đạo, tối nào cũng đọc kinh chung với nhau trước bàn thờ. Tôi cũng tham gia khi không quá bận với các bài học.

Thỉnh thoảng, vào cuối mỗi hai tuần, thân phụ của anh Châu tới thăm, mang những sản phẩm trong vườn nhà tại Hoà Vang, như các loại rau, ớt, su le, mướp, khoai lang, chuối, ôi, nhãn, mận, mít, bòn bon, chanh, xoài, cà na... cùng với gà vịt tươi. Ngoài ra ông còn đem theo hai chị em là cháu ngoại của ông, kêu anh Châu bằng cậu, từ trong nội trú của dòng nữ tu Sacré Coeur tại Đà Nẵng, về chơi suốt ngày Thứ Bảy rồi đem trả lại nhà dòng sau lễ sáng Chủ Nhật. Người chị lớn tên Thanh còn được mấy đứa nhỏ trong nhà gọi là chị Agnès, thua tôi khoảng ba hay bốn tuổi. Mỗi khi đến chơi, Thanh luôn mặc đồng phục màu xanh da trời, nhìn vào biết ngay đang là đệ tử thanh tuyền.

Ngoài chuyện thỉnh thoảng tôi chỉ dạy cho các cháu nhỏ chút bài vở, nhất là các bài tập về toán vào cuối tuần theo sự yêu cầu của cha mẹ, cả đám xúm xít ngồi nghe tôi kể chuyện, thường vào buổi tối Thứ Bảy, bao gồm bốn đứa con anh chị chủ nhà, hai chị em Thanh và một đứa con trai khác là con của em gái chị chủ nhà. Tất cả đám từ Thanh lớn nhất cho đến đứa nhỏ nhất đều kêu tôi bằng cậu.

Giữa Thanh và tôi, chúng tôi luôn giữ một khoảng cách tuy rằng giống như mấy đứa cháu nhỏ kia, càng lúc càng thân tình một cách tự nhiên, và tôi luôn miệng kêu Thanh là chị Agnès.

Có một lần, tôi múa miệng khoe với chị Agnès là tôi biết coi chỉ tay vì tôi có đọc qua 2 cuốn sách *La Main Qui Parle* và *Les Lignes De La Main*. Đó là hai cuốn sách mà Mãng tôi thường xuyên nghiên cứu và thỉnh thoảng giảng dạy cho tôi đôi chút trong những khi cầm bàn tay tôi để so các chỉ tay. Thế là chị đưa bàn tay cho tôi đọc. Tôi vừa cầm tay chị Agnès vừa thao thao bất tuyệt giảng và chỉ vào lòng bàn tay các *lignes de vie*, *de tete*, *de coeur*, *de destinée* mà nhiều người còn gọi là *ligne de chance* và vài *lignes* nhỏ phụ thuộc khác như *de santé*, *de l'amour*, *de l'argent*, *de l'intuition*... thì bỗng ông Ngoại của chị bước đến gần, trừng mắt với chị và ra dấu bắt chị vào trong nhà. Chị Agnès đứng dậy đi ngay; phần tôi cảm thấy vô ý, vụng về, và sượng cả người.”

Thế rồi, băng đi một thời gian lâu.

“Tháng 8, 1974, khi đoàn xe chuyển quân Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù của tôi trên đường từ Điện Bàn đến tham chiến tại một vùng phía Tây Đà Nẵng tạm ngưng di chuyển, tôi nhảy xuống xe và tình cờ nhìn thấy một giáo đường nhỏ nằm phía phải và cách quốc lộ chừng vài trăm thước. Tôi bước vào nhà thờ bấy giờ vắng hoe, đứng ở góc gần cửa ra vào, đọc kinh cầu nguyện xin Ôn Trên phù hộ cho tôi trong chuyến vào trận đầu đời lính của mình. Bước ra khỏi nhà thờ, tôi thấy một nữ tu trong bộ đồ màu xanh nhạt, có mang lúp cùng màu trên đầu, dáng người nhỏ và gầy; tôi tiến lại gần nữ tu và hỏi tên nhà thờ giáo xứ. Sau đôi ba câu mở đầu, bỗng chị nữ tu thốt lên ‘Xin lỗi ông, có phải ông là em của mợ Châu trước đây ở Đà Nẵng không?’ Đang khi tôi chưa kịp nhớ tên người bà con, người nữ tu tiếp liền, có lẽ vừa đọc bảng tên màu đen của tôi trên áo trận.

‘Và ông tên Chánh phải không?’

Thế là chị Agnès và tôi cùng nhận ra nhau. Trong ít phút nói chuyện. Chị Agnès cho biết chị khẩn hứa trọn đời vào cuối năm 1969. Sau một năm làm việc tại một giáo xứ trong Quảng tín, chị được điều về làm việc ở làng Hoà Vân từ đầu năm 1971.”

Vĩnh Chánh không hề kết luận, có phải vì cô Thanh đưa tay cho Vĩnh Chánh cầm, mân mê rồi xem tướng, song vì ông ngoại của cô bắt gặp, trừng mắt và ra dấu bắt cô vào bên trong nhà đã đưa đến việc sau này cô đi tu hay không. Nhưng người đọc có thể đoán, trong lúc bàn tay cô nằm trong bàn tay Vĩnh Chánh, trái tim cô đã có lúc xao xuyến.

Và khi gặp lại, cảnh người nữ tu bỗng thốt lên: “Và Ông tên Chánh phải không?” cho người đọc thấy rõ được có sự bồi hồi. Và khi có bồi hồi, dù chỉ trong vài phút ngắn ngủi, tức là có sự nhớ lại mỗi rung động trong quá khứ.

2. Truyện Bò Câu

– Bà yêu thương cháu

“Khi vợ chồng tôi quyết định tìm đường ra đi, Mãng tôi đã lặng lẽ góp phần. Nhưng chuyến đi đầu tiên thất bại. Tháng 6 năm 1978, vợ chồng tôi cùng cả nhóm vượt biên bị bắt tại Vũng Tàu đưa về trại giam Cần Giờ. Tôi bị chuyển trại về khám Chí Hoà, nhưng vợ tôi nhờ mang bầu sắp sinh nên được thả ra sớm.

Chính Mãng tôi đã lo liệu chăm sóc khi con gái chúng tôi được sanh ra. Tên khai sanh của cháu là Hoài Anh, tên ở nhà là Bò Câu do bà nội đặt. Lần đầu thăm nuôi, vợ tôi đứng cách tôi khoảng 20 thước và đưa Bò Câu lên cao cho tôi nhìn thấy con. Chỉ nhìn từ xa thôi. Phải gần một năm sau, tôi mới có thể ôm con khi được thả ra khỏi khám Chí Hoà.

Mãng tôi rất thương yêu cháu Bò Câu, vì như lời bà nói, ngay khi còn là thai nhi, cháu đã cùng mẹ đi tù vượt biên. Khi cháu vào đời, bố còn tiếp tục nằm trong khám Chí Hoà. Bà thường cầm tay, vuốt tay cháu và khen Bò Câu có bàn tay rất đẹp, giống như bàn tay của người ‘Chirurgien’. Bà còn nói, chắc sau này con bé sẽ thành một Y sĩ giải phẫu như ‘thằng bố của nó’.”

– Tai nạn thảm thương

“Một buổi sáng cuối tháng 10, 1981, cha mẹ đem Bò Câu đến bệnh viện South Coast Medical Center ở thành phố Laguna Beach cho Bác sĩ Nha Khoa bọc bảy cái răng bị siết trong cùng một lần. Bé vui vẻ nói bye bye bố mẹ khi theo y tá vào phòng mổ. Trước khi Nha sĩ bọc răng, phải gây mê toàn diện, thủ thuật sẽ mất khoảng một giờ rưỡi, chúng tôi được biết. Chờ quá hai giờ. Rồi ba giờ. Bốn giờ. Nôn nóng hỏi thăm, chỉ được bảo tiếp tục phải chờ.

Mãi xế chiều, một y tá đưa chúng tôi vào phòng hồi sức cấp cứu. Bò câu nằm bất động trên giường, phủ chăn trắng. Không mở mắt, không hay biết. Bố mẹ sững sờ. Mới hồi sáng, bé tươi tỉnh, không một lo sợ, vẫy tay bye bye cha mẹ trước khi y tá đẩy xe vào phòng mổ, mà giờ đây như một xác không hồn. Y tá giải thích ngắn gọn là em bị phản ứng thuốc nên tạm thời hôn mê.

Sự thực không như lời người y tá giải thích. Qua thủ tục pháp lý chúng tôi nhận được phó bản của toàn bộ hồ sơ chữa trị. Riêng hồ sơ liên hệ đến giải phẫu và gây mê cho thấy chính bác sĩ gây mê đã gây ra tai hoạ. Thay vì đặt ống bơm dưỡng khí vào phổi, ông ta đưa ống vào bao tử, khiến bé hoàn toàn không nhận được dưỡng khí để thở trong 10 phút, gần như chết ngộp.

Hồi tưởng lại buổi sáng định mệnh ấy, khi ngồi trong phòng chờ, tôi nghe loa loan báo ‘code blue’ nhiều lần, cứ ngỡ là cho ai. Sau này mới biết lệnh cấp cứu đó chính là cho con mình. Đau đốn thay! Nhờ hô hấp nhân tạo, Bò Câu sống lại, được nuôi qua ống chuyển sữa ensure từ mũi xuống bao tử, nhưng bộ não bị tổn thương trầm trọng.

Sau gần hai tháng chữa trị tại Children Hospital of Orange County với cha mẹ túc trực cạnh giường ngày đêm, bác sĩ cho biết Bò Câu bị chứng Cerebral Palsy –Liệt Não– Nên dù sống sót nhưng cả hai phương diện thể xác và tâm lý đều sẽ phát triển chậm (both severe physical and mental retardation). Vì đòi hỏi săn sóc đặc biệt, đành phải chấp nhận chuyển bé qua trung tâm phục hồi chức năng trong một thời gian vô hạn định, nhưng không có ngày nào mà chúng tôi không ghé thăm Bò Câu cho dù bụng thai của vợ càng ngày càng nặng nề.

Một ngày trời mưa sau Tết 1982, khi đến thăm, vừa vào bên trong toà nhà của trung tâm phục hồi, chúng tôi bắt gặp trên chiếc giường đẩy, ngay giữa hành lang, một thân hình bé nhỏ đang quần quai trong cơn động kinh liên tục. Đến gần hình hài ấy chính là con mình. miệng ngiên chặt trong cơn động kinh liên tục, mình mẩy ướt mèm. Ôm con mà xót xa cay đắng. Còn cảnh cùng cực nào lớn hơn thử thách này, Chúa ơi! Tất cả chỉ còn nguyện cầu duy nhất là xin cho con mình được sống và sống chung với cha mẹ và gia đình, chứ không trong một trung tâm săn sóc xa lạ.

Từ đó không ngày nào chúng tôi không tới thăm Bò Câu. Điều cầu nguyện cho con được sống và sống bên cha mẹ trở thành một quyết tâm thôi thúc vợ chồng tôi sát cánh, tiến hành mọi thể thức.”

– Nguyện Cầu cho con được sống, và sống bên cha mẹ.

“... Với trợ giúp từ các cơ quan xã hội để chuẩn bị đem con về nhà.

Đưa con thứ hai ra đời ngày 10 tháng Tư, 1982. Dù phải chịu đựng quá sức khi mang thai, nhưng cháu Bea vào đời bình an, xinh xắn, khoẻ mạnh. Ngay ngày thứ hai sau khi

rời bệnh viện sản khoa, chúng tôi đến thẳng trung tâm phục hồi, ký giấy đón Bò Câu về nhà.

Sau tai hoạ, ơn trên cho chúng tôi được hưởng nhiều phép lạ trên cả mức chờ đợi.

Đầu tiên, là từ khi về lại nhà, Bò Câu vĩnh viễn thoát khỏi chứng động kinh co giật. Con mắt bắt đầu có thần hơn dù vẫn chưa di chuyển lên xuống qua về. Nhờ từng được hướng dẫn và thực tập, vợ tôi đã có thể một mình đặt ống naso-gastric tube từ mũi xuống bao tử cho con, sau đó trong suốt cả năm sau đó còn tập cho Bò Câu uống qua đường miệng, từ giọt, tăng lên 2 giọt, 3 giọt rồi kiên nhẫn tập cho bé nuốt từng chút nhỏ đồ ăn nghiền đến từng 1 hột com, 2 hột com.

Tiếp theo, là chỉ sau khi có Bò Câu về nhà, cuối tháng Tư 1982, tôi được nhận vào làm bác sĩ tổng quát cho bệnh viện tư Leesville General Hospital, thuộc Tiểu bang Louisiana. Leesville là một thị xã nhỏ của vùng Southern nơi dân bản xứ có tiếng là kỳ thị.

Với tôi, cơ hội trở lại hành nghề bác sĩ tại đây đồng thời cũng là một thử thách sinh tử, đòi hỏi sự bén nhạy khi định bệnh, tận tụy khi trị liệu. Khi giao thiệp bằng tiếng Mỹ, dù chưa thể thuần thục, vẫn cần sự chính xác, tinh tế trong ngôn từ. Đó là thời kỳ phải vừa làm vừa học, vừa giữ gìn nhân cách của một Bác sĩ Việt duy nhất trong vùng.

Rất may mắn, chỉ một thời gian sau, tôi chính thức được bệnh viện chấp nhận như một bác sĩ chính ngạch, tăng lương thêm 50% cộng bonus cuối năm. Nhờ vậy, cuộc sống gia đình mau chóng được ổn định. Số lượng bệnh nhân đến khám với tôi nhiều hơn. Trong những lần gia đình ra bên ngoài, nhiều dân cư bản xứ dừng lại bắt tay tôi và chào hỏi vợ con tôi.

Sau trên một năm được kiên trì tập luyện, Bò Câu tạm thời đã có thể uống sữa, ăn cháo, ăn com với luôn cả rau thịt cá cắt nhỏ, khi được mẹ đút vào miệng. Phản xạ nuốt tốt dần. Phép lạ lại xảy đến khi chúng tôi quyết định rút ống chuyển mũi-bao tử. Bò Câu giữ khả năng ăn, nuốt bằng miệng, thân thể dần mạnh hơn, tay chân cứng cáp dần, miệng bắt đầu biết cười và bập bẹ ư ê như em Bea, khi hai chị em ở cạnh nhau.

Nhờ thu nhập khá dần, căn nhà mới có phòng tập lớn với đầy đủ tiện nghi, ngày ngày luôn có người thay phiên đến nhà làm việc, luyện tập cho Bò Câu, nào là physical therapist, occupational therapist, speech therapist, sức khoẻ của bé hồi phục dần.”

VII. Về triết lý sống

– Ông thường lạc quan.

– Ông cũng nhận rằng cuộc đời là bể khổ theo cách Phật giáo thường nhắc tới:

“Nếu thấy và hiểu đời là bể khổ, mỗi người ai cũng có một cây thánh giá để vác, không cái nào nhẹ hơn cái nào thì chúng ta dễ dàng chấp nhận những sự bất như ý trong cuộc sống. Vấn đề là rón vác làm sao cho khéo léo. Nhẹ nhàng thì tốt hơn. Đỡ khổ hơn.”

– Khi viết về trái Cóc, ông nêu lên một ý:

“Mình đến tuổi chỉ thích ngọt thôi. Cay và chua làm gì nữa!?”

– Phát biểu về Tình yêu:

“Bạn ơi! Có cuộc chiến nào mà không có đau thương tàn phá. Có cuộc chiến nào mà không có chết chóc chia phôi. Và chen vào giữa đời lính luôn có sự hiện diện của tình yêu. Vì chỉ duy nhất tình yêu mới có thể giúp đỡ, cru mang và nuôi dưỡng người cầm súng quên đi bao gian khổ, bất chấp bao nguy hiểm thường trực, để sống sót vươn lên trong thử thách bão lửa. Cho dù đó là tình quê hương xóm làng, tình đồng đội sống chết bên nhau, tình nghĩa vợ chồng của đôi chinh phu chinh phụ. Là cuộc tình thơ mộng hay tình sầu giữa chàng lính chiến và em gái hậu phương. Hoặc chuyện tình đấm đui trong lán về phép rồi dở dang oan trái vì hai phương trời cách biệt.

... Tình yêu đó như thể cánh hoa mọc giữa sườn đá. Một hơi ẩm giữa cơn mưa rừng. Một cứu cánh bên bờ vực chết. Một vị ngọt giữa cái đắng, thần dược của nỗi đau trong đời chiến chinh. Một cái dù bao la khi ta bị thương tật. Và một ánh sáng chớp vào tim trước khi nhắm mắt trút hơi thở cuối cùng.”

VIII. Văn phong

Trong mọi chương của cuốn sách, dù viết về điều gì, Vĩnh Chánh cũng không bao giờ dùng một chữ nào của cái giống Việt cộng cả. Đó là một điểm đáng phục.

Vĩnh Chánh viết một cách linh hoạt:

A – Khi viết về thân phụ và những biến chuyển chính trị thời đó, ông viết rất cặn kẽ, nghiêm trang. Người đọc dễ chú tâm để tìm hiểu.

B – Tới phần về cây trái, hoa quả, ngòi bút của Vĩnh Chánh đưa người ta vào trong vườn, để hưởng làn gió hiu hiu, và thanh nhàn thưởng thức hương thơm vị ngọt trong khung cảnh thanh bình.

C – Tuy nhiên lời văn của ông không chỉ như thế. Văn ông không đơn điệu. Có lúc chọt như sét đánh ngang trời. Dưới đây là vài đoạn tiêu biểu:

a/ Về Tết Mậu Thân

“... Đúng vậy, Có ai ngờ quân cộng sản đã mưu mô xé lệnh hưu chiến, đem chiến tranh đến tận các thành phố trong những ngày thiêng liêng của đất nước trong Tết 1968. Biết bao nhiêu người đã lo âu sợ hãi khi nhìn thấy chiến tranh với bom đạn và chết chóc đến ngay tận làng xóm mình, ngay tận nơi nhà mình? Đã nhìn thấy cảnh đổ nát kinh hoàng của thành phố, đã kẹt giữa hai lần đạn? Đã chứng kiến sự dã man tàn ác của phe gọi là giải phóng? Có bao nhiêu người là chứng nhân cho sự thảm sát tại Huế khi người thân trong gia đình, người quen trong khu phố bị giết chết, bị bịt mắt đem đi thủ tiêu, bị tra khảo, đập vào đầu trước khi bị xô xuống khe suối hay bị cột chùm chôn sống với 2 tay bó chặt đằng sau lưng bằng dây điện thoại? Ở đâu ra những hố chôn tập thể tại Gia Hội, Gò Cát, Bãi Dâu, Tây Lộc, Phú Thứ, Đá Mài...? Và biết bao ngàn người đã ai oán khóc trong cãm hờn và đã chít khăn tang?”

b/ Trong phần kể về cuộc hành quân ở Đại Lộc:

“... Sau này, khi Nhảy Dù và trên đường tiến đánh chiếm lại ngọn đồi 1062 ở Thường Đức–Đại Lộc vào tháng 7, 1974, tôi di hành theo chân với Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, vượt qua nhiều đồi trọc tràn ngập bởi màu tím Hoa Sim. Một màu tím đẹp... chết người, và nguy hiểm vì đã chôn đầy mìn cá nhân trên quãng đường lát lẻo quanh co qua các ngọn đồi lên đến bìa rừng trên cao, đề phòng và chống trực thăng vận của phe ta. Sau khi công binh mở đường dò mìn đi trước, mọi người trong đơn vị được căn dặn cẩn thận đi hàng một, người sau theo đúng chân người đi trước. Ngay cả khi lệnh trên cho nghỉ, hay cá nhân muốn đi tiêu tiểu, đều phải đứng trên con đường nhỏ. Một chuẩn úy trong đại đội chỉ huy bước ra ngoài con đường cách bộ chỉ huy Tiểu Đoàn nơi tôi đang đứng nghỉ không quá 20 thước. Trong một tích tắc một tiếng nổ âm vang lên cùng với bụi khói và mùi thuốc súng, anh đã gục ngã tại chỗ giữa những bụi cây Sim tím, với hai cẳng chân hoàn toàn bị cắt lìa do sức nổ. Đó là cái chết đầu tiên tôi đau khổ chứng kiến. Dù đã nhanh tay làm hồi sinh cấp cứu.”

c/ Trong lúc đơn vị ông trấn giữ cầu Bình Triệu:

“... Trong khi chúng tôi đứng cách xa người thương binh để bàn tính chuyện tản thương, anh ta bỗng kêu lên ‘Xin đừng chuyển tôi đi đâu cả. Để cho tôi chết ở đây...’ và trong tích tắc, anh lấy ngay khẩu súng M16 nằm dọc cạnh anh trên băng ca, lên cò cái rẹt, quay mũi súng vào ngay dưới cằm. Nhiều tiếng la cản lên nhưng không kịp. Một tiếng nổ chát tai khiến mọi người bất động...”

D – Bác sĩ Vĩnh Chánh viết, giống như cách giải bày tư tưởng trong một lá thư gửi về cho gia đình. Cũng như cách đang nhấp rượu hay uống trà, rồi khề khà tâm sự cùng bạn thân.

Cuốn Tháng Ngày Tao Loạn chấm dứt ở trang 287.

Ông đã dứt lời, nhưng người đọc vẫn còn rỗng tai lên, muốn nghe tiếp.

Ông đã đạt được đến mức Văn hết, mà Ý chưa hết. Ý hết, mà Tình chưa hết.

Có người sẽ hỏi: Tình chưa hết là thế nào?
Lời thưa của tôi là, xin mời đọc tiếp sẽ hiểu.

Bác sĩ Vĩnh Chánh là người:

1. Chí tình với người yêu mà chàng đã phải theo đuổi 9 năm, rồi mới thành được vợ chồng cho đến nay.



**Lễ cưới Vĩnh Chánh & Minh Châu,
3 ngày sau khi mất nước**

“Em yêu dấu, tôi viết bài này mến tặng Em, người đã can cường cứu vớt đời tôi khi quyết định thành vợ thành chồng với tôi trong một đám cưới quá đơn giản tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế ở đường Kỳ Đồng. Chỉ 3 ngày sau khi mất nước, lễ cưới được cha Laroche của Dòng Chúa Cứu Thế chủ hôn. Với chúng tôi đây là ‘đám cưới chạy tang khi mất nước’ diễn ra trong đạm bạc, cô dâu không áo cưới. Hình ảnh kỷ niệm chỉ có hai tấm hình đen trắng. Sau đó với tôi là mấy năm đi tù cải tạo, rồi tù vượt biên, em đã cùng tôi vượt qua bao thử thách, cho đến khi chúng ta đến bến bờ tự do.”

2. Từ ái đối với con

Bò Câu, người con gái đầu lòng của Ông, chẳng may gặp tai nạn do đánh thuốc mê, trong một cuộc chữa răng. Bộ óc bị hỏng từ lúc đó. Sống được, nhưng từ ăn uống cho tới đi đứng đều cần được giúp, đến nay liên tục hơn 40 năm.

Bác sĩ Vĩnh Chánh đi đâu cũng đem cháu theo. Từ những buổi họp mặt giữa thân nhân, bè bạn cho tới những buổi Đại hội Y–Nha–Dược Sĩ, ngay đến cả những buổi ra mắt sách nữa.

“... Gia đình đông dần với sự ra đời thêm 2 đứa con sinh sau. Dù bận rộn tất bật hơn, chúng tôi luôn sinh hoạt chung với các con, từ trong nhà cho đến ra bên ngoài, ở đâu có

cha mẹ là có đầy đủ 4 đứa con. Nếu cha không kịp đẩy xe lăn cho Bồ Câu thì Bea đẩy chị. Nếu mẹ chưa kịp cho chị ăn thì Betty lo giùm.

... Dù ở nơi xa lạ, không thân thích, không một bóng đồng hương, nhưng đúng là lời chúng tôi cầu xin cho con được sống và sống với cha mẹ đã được bề trên lắng nghe. Các linh mục trong nhà thờ giáo xứ đặc biệt cho phép Bồ Câu chịu phép rước lễ vỡ lòng ở tuổi 18 (First Holy Communion) dù Bồ Câu không qua lớp giáo lý căn bản.

... Cô học trò Bồ Câu 41 tuổi nay là niềm vui cho cha mẹ trong tuổi già, khi vẫn còn có một đứa con trong nhà để coi ngó, săn sóc, vui chơi, đi đâu cũng có nhau. Đêm đêm, chúng tôi vẫn cùng nhau cầu nguyện, tạ ơn trên cho con được sống và sống bên cha mẹ, như điều từng nguyện ước.”

MỘT NGÀY THƯƠNG CON

*Con đã trên bốn mươi
Vẫn non nót, thơ dại
Như thuở mới vào đời
Bên mẹ cha thân ái*

*Sáng sớm thức con dậy
Bữa điểm tâm đang chờ
School bus đến đúng giờ
Đón con tới trường học*

*Áo quần đã tươm tất
Cô học trò bốn mươi
Cùng bạn bè vào lớp
Học yêu đời, yêu người*

*Xế chiều, trời rực nắng
Xe trường đưa con về
Có mẹ cha đầm ấm
Dìu con từng bước đi*

*Ti vi chiều football
Cha con cùng la hét
Mẹ vui lây cười giòn
Bữa ăn chiều ngon ngon.*

Tháng 2, 2017

Năm trăm năm trước công nguyên, triết gia Lão Tử (còn gọi là Lão Đam), lúc đang 70 tuổi, thấy cha mẹ đã quá già yếu, thường hay buồn rầu, ông hàng ngày đứng trước giường cha mẹ, kể chuyện và làm trò giống như một đứa con nít, để cho cha mẹ vui.

Ngày nay, 25 thế kỷ sau, Bác sĩ Vĩnh Chánh muốn cho người con bị tật nguyên vui, cùng với con xem football trên truyền hình rồi cùng la hét.

Cả hai tấm gương cổ kim trên, đều đáng quý và đáng trọng. Một người chí hiếu với bố mẹ. Một người rất mực từ ái với con.

Cả hai đã sống, và cư xử với cả tấm lòng “phụ từ, tử hiếu”.

3. Thương xót oan hồn những kẻ bị thảm sát.

“... Vì vài ngày sau, Cộng sản Bắc Việt và bọn Việt cộng nằm vùng tráo trở xé bỏ đình chiến cho 3 ngày Tết và dốc sức tấn công chiếm giữ Huế trong 3 tuần, gây bao tang thương chết chóc cho dân Cố Đô. Xin ngậm ngùi xót xa tưởng nhớ đến Giáo Sư Gunther Krainick, Giáo Sư Raymon Disher, Giáo Sư Alter-Koster đã bị thảm sát và chôn trong cùng một ngôi mộ tại khuôn viên chùa Tường Vân, Thầy Nguyễn Văn Đệ bị chúng bắt theo và chết trên đường dài ra Bắc, một số nhỏ anh chị em trong trường Y Khoa kẻ thì mất tích, người thì duồn theo phía địch, hay bị giết, cùng chung số phận với trên năm ngàn người dân, công chức, linh tráng... bị bán bỏ, đập vỡ sọ, chôn sống trong các ngôi mộ tập thể... Thế giới sững sờ và công phẫn khi nhìn thấy sự dã tâm và sát máu của con người cộng sản, giết người hàng loạt trong khi lại nhân danh giải phóng. Thật là mỉa mai và nghịch lý!”

4. Và vô cùng yêu Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa.

“... Giờ đây, nhìn lại ngày tháng tuổi hoa niên của mình, tôi nhận biết đã làm một quyết định đúng khi vào Nhảy Dù. Tôi đã Đi. Đã Thấy. Đã sống. Đã làm tròn Bôn Phận với Đất Nước. Đã qua vinh quang cũng như tủi nhục. Và chưa một lần tôi hối tiếc thời gian tôi phục vụ Quân Y Nhảy Dù, cho dù đã phải trả cái giá của mấy năm tù tội và gian nan trên biển cả.

... Tôi ước mơ có một ngày nào đó, khi thanh bình thật sự trở về trên nước Việt Nam, khi chính thể Cộng sản hoàn toàn tan rã, khi con người công chính trở lại làm nền tảng trong xã hội mới, chúng ta sẽ trở về, những người bạn từ xa xưa, cùng nhau làm lại một bữa tiệc Tất Niên, mời vong linh các thầy, các bạn đã chết trong các biến cố của đất nước, trong các trại tù, trên biển... nhập tiệc. Kẻ đang sống và người thiên cổ bên cạnh nhau. Cùng hoài niệm đến một miền thủy dương ngọt ngào nhân tính, một ngôi trường thân yêu giàu truyền thống giáo dục và y đức, và để nghe những người quá cố tâm sự về cái chết oan khiên của mình. Được như vậy, hương hồn các vị đó sẽ được siêu thoát và vĩnh viễn an nghỉ chốn nghìn thu. Và chúng ta đây giảm khắc khoải đau thương.”

Tất cả những điều trên đây đều phát ra từ “*Tâm*” của Bác sĩ Vĩnh Chánh.

Bảo Anh Trần Tường Vi



*Nguồn: Internet eMail by **Bảo Anh TTV** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Năm, March 30, 2023
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*